

BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Số: 767/VSDDTTU-KHQT

V/v: mời cung cấp báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Kính gửi: Các đơn vị có khả năng cung cấp sinh phẩm, hoá chất và vật tư

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm 10 danh mục sinh phẩm, hoá chất và vật tư tiêu hao để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá để Viện có cơ sở tổng hợp, lập danh mục mua sắm trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian nhận báo giá đến hết ngày 07/6/2021.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thiết bị theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT nếu có.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn
- Lưu HCVT, KHQT.



Dặng Đức Anh

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số **767** /VSDTTU-KHQT ngày **18** tháng 5 năm 2021)

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
1	Kit định lượng virus HIV-1 trên máy cobas 4800 (cobas® HIV-1 Test)	Hộp/120 test	217	1. Sử dụng để đo tải lượng virus HIV 2. Quy cách đóng gói của 1 hộp bao gồm: 10 X ADAPTER c4800 HIV-1 MMX R2, 0.5 mL 10 X ADAPTER c4800 MMX R1, 1.75 mL 10 X ADAPTER c4800 RNA QS, 1.75 mL 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng. 5. Có trong danh mục các mặt hàng được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu vào Việt Nam.
2	Bộ mẫu chứng HBV/HCV/HIV-1 cho máy cobas 4800 (cobas® HBV/HCV/HIV-1 Control Kit)	Hộp/10 bộ	27	1. Bộ mẫu chứng HBV/HCV/HIV-1 cho máy cobas 4800, CE- IVD 2. Hộp 10 bộ 3. Quy cách đóng gói của 1 hộp bao gồm: 10 X ADAPTER COBAS 4800 NC, 0.75 mL 10 X ADAPTER COBAS 4800 LPC, 0.75 mL 10 X ADAPTER COBAS 4800 HPC, 0.75 mL 4. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 5. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng
3	Kit chuẩn bị mẫu cho máy cobas 4800 (cobas® 4800 System Sample Preparation Kit 2)	Hộp/960 test	27	1. Kit chuẩn bị mẫu cho máy cobas 4800, CE-IVD 2. Hộp 960 test 3. Quy cách đóng gói của 1 hộp bao gồm: 10 X LBLD COBAS 4800 MGP 2, 16 mL 10 X LBLD COBAS 4800 EB 2, 17 mL 4. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 5. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				hàng
4	Dung dịch rửa cho máy cobas 4800 (cobas® 4800 System Wash Buffer Kit)	Hộp/960 test	27	1. Dung dịch rửa máy dùng cho máy cobas 4800, IVD 2. Hộp 960 test 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng
5	Dung dịch ly giải tế bào dùng cho máy cobas 4800 (cobas® 4800 System Lysis Kit 2)	Hộp/960 test	27	1. Dung dịch ly giải tế bào dùng cho máy cobas 4800, CE-IVD 2. Hộp 960 test 3. Quy cách đóng gói của 1 hộp bao gồm: 10 X LBLD COBAS 4800 LYSIS 2, 84 mL 10 X ADAPTER COBAS 4800 P2, 1.0mL 4. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 5. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng
6	Đĩa tách chiết DNA cho máy cobas 4800 (cobas® 4800 System Extraction (deepwell) Plate 2.0 mL)	Hộp/40 cái	6	1. Đĩa tách chiết DNA cho máy cobas 4800 2. Hộp 40 cái 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
7	Đĩa phản ứng Realtime PCR cho máy cobas 4800 (AD -plate 0.3 ml)	Hộp/50 cái	5	1. Đĩa phản ứng Realtime PCR cho máy cobas 4800 2. Hộp 50 cái 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
8	Đầu côn hút hóa chất cho máy cobas 4800 (Tip CORE TIPS with Filter, 1ml)	Hộp/3840 cái	111	1. Đầu côn hút hóa chất cho máy cobas 4800 2. Hộp 3840 cái 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
9	Máng đựng hóa chất cho máy cobas 4800 loại 200ml (Reagent reservoirs 200ml)	Hộp/100 cái	5	1. Máng đựng hóa chất cho máy cobas 4800 loại 200ml 2. Hộp 100 cái 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
10	Máng đựng hóa chất cho máy cobas 4800 loại 50ml (Reagent reservoirs 50ml)	Hộp/200 cái	3	1. Máng đựng hóa chất cho máy cobas 4800 loại 50ml 2. Hộp 200 cái 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số **767** /VSDTTU-KHQT ngày 18 tháng 5 năm 2021)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TT14*	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Model/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1												
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng, phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng. ngày kể từ ngày ký.

Đối với các thiết bị thuộc nhóm trang thiết bị y tế, đề nghị Quý Công ty phân nhóm và gửi kèm hồ sơ chứng minh phân loại, phân nhóm theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT ban hành ngày 10/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên